

Bản án số: 108/2024/HS-PT

Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến; Bà Quách Thị Phương Thúy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2024/TLPT-HS ngày 05/9/2024 đối với bị cáo Đào Văn Nhật T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Đào Văn Nhật T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu E, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân T1 và bà Vũ Thị T2; có vợ là Phạm Thị Kiều T3 và 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/11/2006 bị xử phạt vi phạm hành chính về việc "Gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ sáng ngày hôm sau". Ngày 27/12/2022, T bị Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát, sỏi lòng sông mà không có giấy phép khai thác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo:

Lê Văn M, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu E, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn Nhật T và Lê Văn M có mối quan hệ xã hội. Tùng sở hữu 01 tàu vỏ bê tông không số hiệu, không đăng ký phương tiện và không kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường dùng để chở vật liệu trên sông. Ngoài ra, T có lắp đặt trên tàu hệ thống máy thổi, hút, mục đích để hút cát trái phép dưới lòng sông khi có người dân đặt mua cát san lấp. Trước đây, T có một số lần thuê M cùng đi hút cát trái phép trên sông. Do được người khác hướng dẫn nên M và T cùng thống nhất nếu bị lực lượng chức năng phát hiện thì T điều khiển tàu bỏ chạy còn M dùng ống thổi cát, phun nước xuống lòng sông để tạo sóng ngăn cản lực lượng chức năng áp sát tàu; khi có điều kiện thuận lợi sẽ nhảy khỏi tàu để bỏ trốn.

Đêm ngày 18/4/2024, rạng sáng ngày 19/4/2024, T điện thoại cho M thuê đi hút cát cùng. M đồng ý. Tiền công thỏa thuận là 500.000 đồng/ 01 buổi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 34B2-917.71 (*xe T mượn của anh Nguyễn Trọng T4, sinh năm 1997, trú tại thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương*) đến nhà đón M, rồi cả 02 người đi đến nơi neo tàu tại địa phận thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Khoảng 01 giờ ngày 19/4/2024, T điều khiển tàu đến đoạn sông K, thuộc địa phận thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương, sau đó neo tàu trên sông để hút cát. T điều khiển tàu còn M vận hành hệ thống hút cát dưới lòng sông vào khoang chứa của tàu.

Thực hiện Kế hoạch số 218 ngày 05/4/2024 của Công an huyện G về mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và vi phạm pháp luật trong hoạt động thăm dò, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển, tập kết bến bãi kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp. Đ trật tự, Công an huyện G đã xây dựng Kế hoạch số 01 ngày 17/4/2024, về tuần tra, kiểm soát, xử lý hành vi khai thác cát, sỏi trái phép trên sông K, đoạn chảy qua địa bàn huyện G, theo đó: Tổ 2 của lực lượng kiểm tra Công an huyện G gồm các ông: Trung tá Phạm Quý G là Tổ trưởng và Trung tá Hoàng Kim T5, Thiếu tá Phạm Văn L, thực hiện tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên tuyến sông trên. Trong đó, đồng chí

G là người điều khiển canô biển số CA-0032. Đồng chí T5 và L đều mặc quân phục có nhiệm vụ ra hiệu lệnh dừng tàu khi phát hiện có tàu vi phạm.

Đến khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, khi T và M chuẩn bị chuyển vị trí hút cát khác thì bị Tổ công tác phát hiện. T điều khiển tàu bỏ chạy hướng xã Y, huyện G đi huyện B. Đồng chí G điều khiển canô đi song song, cách khoảng 4-5m so với mạn trái tàu hút cát. Lúc này, Đồng chí T5 và L liên tục chiếu đèn pin ra tín hiệu và hô nhiều lần thông báo việc kiểm tra và yêu cầu dừng tàu. Tuy nhiên do lo sợ bị xử lý vi phạm về hành vi hút cát nên T vẫn điều khiển tàu bỏ chạy. M đang rút ống thổi nước từ dưới lòng sông lên và cầm ống thổi phun nước xuống lòng sông, tạo sóng, hướng về phía Tổ công tác, để ngăn Tổ công tác áp sát, kiểm tra tàu. Do lo sợ việc bị mất lái, lật canô, đồng chí G điều khiển ca nô ra xa mạn tàu. Lúc này, M đặt ống phun nước xuống thân tàu rồi đi ra khu vực trước buồng lái hỏi T: “Giờ làm thế nào?”. T bảo M không được phun nước trực tiếp vào canô của Tổ công tác mà tiếp tục cầm ống thổi, phun nước xuống lòng sông tạo sóng, hướng về phía Tổ công tác để ngăn không cho áp sát vào tàu. Sau đó, nhiều lần Tổ công tác yêu cầu tàu hút cát dừng lại bằng cách ra tín hiệu bằng đèn pin và hô to bằng giọng nói nhưng T vẫn tiếp tục điều khiển tàu đi về phía huyện C. Quá trình bỏ chạy, M tiếp tục dùng ống phun nước xuống lòng sông để ngăn Tổ công tác áp sát tàu. Đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày, tại đoạn sông thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, T điều khiển tàu áp sát bờ, bỏ lại tàu rồi cùng M nhảy xuống sông, bơi vào bờ chạy thoát. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, kiểm tra và quản lý tàu cùng toàn bộ khối lượng cát trong khoang tàu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 13/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã quyết định: Áp dụng Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn Nhật T. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn N T phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*". Xử phạt bị cáo T 7 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo M, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 19/8/2024, bị cáo Đào Văn Nhật T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ 20 phút ngày 19/4/2024, khi T, M đang hút cát trái phép tại đoạn sông K, thuộc địa phận thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ công tác tuần tra, kiểm soát đường thủy nội địa của lực lượng Công an huyện G phát hiện yêu cầu dừng tàu để kiểm tra. T điều khiển tàu bỏ chạy về phía huyện C, tỉnh Hải Dương; M cầm ống thổi cát, phun nước xuống lòng sông, tạo sóng hướng về phía lực lượng chức năng để ngăn tổ công tác điều khiển ca nô áp sát tàu hút cát. Đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển tàu chạy về đến đoạn sông thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, thì điều khiển tàu áp sát vào bờ, bỏ lại tàu rồi cùng M nhảy xuống sông, bơi vào bờ chạy thoát.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng hành vi, thủ đoạn để ngăn cản người người đang thi hành công vụ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xử phạt bị cáo T 7 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu,

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động đến gia đình nộp trước án phí sơ thẩm và giao nộp tài liệu thể hiện ông ngoại của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về phần xử lý vật chứng: Đối với 01 tàu vỏ bê tông, không kẻ vẽ số hiệu, chiều dài 30m, chiều ngang rộng 06m, chiều cao 2,6m, có hệ thống máy, ống vòi hút cát, trên khoang chứa có 22,3m³ cát của Đào Văn Nhật T, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc khai thác cát trái phép là hành vi vi phạm hành chính. Không phải là công cụ, phương tiện sử dụng sử dụng vào việc phạm tội và tài sản do phạm tội mà có. Cấp sơ thẩm xác định các tài sản đó là vật chứng trong vụ án và tuyên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước là không đúng. Mặc dù bị cáo không kháng cáo về nội dung này, tuy nhiên do cấp sơ thẩm xử lý không đúng nên cần sửa bản án về nội dung này.

Xét thấy con tàu nêu trên là phương tiện giao thông thủy nhưng không đăng ký phương tiện thủy nội địa, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; không kẻ hoặc gắn số đăng ký nên không đủ điều kiện hoạt động và lưu thông nên không có căn cứ để trả lại cho bị cáo T mà cần giao cho Công an huyện G, tỉnh Hải Dương xử lý theo quy định.

[5] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn Nhật T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc về hình phạt và xử lý vật chứng đối với bị cáo Đào Văn Nhật T.

1. Tuyên bố Đào Văn Nhật T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn Nhật T **6** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/5/2024.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Công an huyện G, tỉnh Hải Dương xử lý theo quy định đối với 01 tàu vỏ bê tông, không kẻ vẽ số hiệu, chiều dài 30m, chiều ngang rộng 06m, chiều cao 2,6m, có hệ thống máy, ống vòi hút cát, trên khoang chứa có 22,3m³ cát của Đào Văn Nhật T (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G với Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 07/8/2024).

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đào Văn Nhật T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 24/9/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Vụ GDKT1-TANDTC;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy

